

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**
Số: 2297 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Sóc Trăng, ngày 31 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính lĩnh vực
Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính
phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ
tục hành chính;*

*Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh
Sóc Trăng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh
Sóc Trăng.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua phương án đơn giản hóa 02 thủ tục hành chính lĩnh vực
Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Sóc Trăng (đính kèm phương án).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo văn bản thực
thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính sau khi được Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn xem xét, xử lý kết quả rà soát đối với các thủ tục hành chính
nêu trên.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc
các sở, ngành, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp
và Phát triển nông thôn, tỉnh Sóc Trăng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Bộ NN&PTNT (xem xét, xử lý);
- Trung tâm PVHCC;
- Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hoàng Nghiệp



**PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC
PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN TỈNH SÓC TRĂNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2297/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)*

01. Thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản

a) Nội dung đơn giản hóa

- *Về thời gian giải quyết:* Giảm thời gian giải quyết từ “07 ngày làm việc” còn “05 ngày làm việc” đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B; từ “15 ngày làm việc” còn “10 ngày làm việc” đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.

Lý do: Việc thẩm định nội dung thành phần hồ sơ, điều kiện thực tế tại cơ sở thực hiện thủ tục “Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản” khá đơn giản, không mất quá nhiều thời gian. Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại có kết quả (loại A hoặc B) chỉ thẩm tra hồ sơ hợp lệ và thực hiện cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; đối với cơ sở chưa thẩm định và xếp loại thì công việc thẩm định thực tế tại cơ sở dựa trên thực tế bô trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực tham gia sản xuất nên không mất nhiều thời gian.

- *Về kết quả giải quyết:* Bổ sung quy định giá trị hiệu lực trên phạm vi toàn quốc của “Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm”.

Lý do: Quy định rõ ràng giá trị hiệu lực của Giấy chứng nhận đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, doanh nghiệp khi lưu thông sản phẩm trên thị trường tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

- *Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Đề nghị bỏ một số nội dung của mục 5, cụ thể:

“- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm....;

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm....”

tại Bảng thuyết minh điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lý do: Để phù hợp, không gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, ngày 08 tháng 3 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL về

việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị, trong đó, bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm c, khoản 4, Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cụ thể như sau:

“Điều 17. Trình tự, thủ tục cấp, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (sau đây gọi là Giấy chứng nhận ATTP)

4. Trình tự, thủ tục cấp Giấy chứng nhận ATTP

....

c) Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận ATTP thực hiện thẩm tra hồ sơ thẩm định, xếp loại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận ATTP trong 05 ngày làm việc (nếu cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B); hoặc tổ chức đi thẩm định thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở và cấp Giấy chứng nhận ATTP nếu đủ điều kiện trong thời hạn 10 ngày làm việc (trường hợp cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận ATTP thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do”.

- Bổ sung quy định “Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP có giá trị hiệu lực trên phạm vi toàn quốc” tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sửa đổi Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 139.135.450 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 107.395.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 31.740.450 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 22.81%.

02. Thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (Trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)

a) Nội dung đơn giản hóa

- *Về thời gian giải quyết:* Giảm thời gian giải quyết từ “07 ngày làm việc” còn “05 ngày làm việc” đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B; từ “15 ngày làm việc” còn “10 ngày làm việc” đối với cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại.

Lý do: Việc thẩm định nội dung thành phần hồ sơ, điều kiện thực tế tại cơ sở thực hiện thủ tục “Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)” khá đơn giản, không mất quá nhiều thời gian. Đối với cơ sở đã được thẩm định và xếp loại có kết quả (loại A hoặc B) chỉ thẩm tra hồ sơ hợp lệ và thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm; đối với cơ sở chưa thẩm định và xếp loại thì công việc thẩm định thực tế tại cơ sở dựa trên thực tế bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn nhân lực tham gia sản xuất nên không mất nhiều thời gian.

- *Về kết quả giải quyết:* Bổ sung quy định giá trị hiệu lực trên phạm vi toàn quốc của “Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm”.

Lý do: Quy định rõ ràng giá trị hiệu lực của Giấy chứng nhận đảm bảo quyền lợi cho tổ chức, doanh nghiệp khi lưu thông sản phẩm trên thị trường tại các tỉnh, thành phố trên cả nước.

- *Về mẫu đơn, mẫu tờ khai:* Đề nghị bỏ một số nội dung của mục 5, cụ thể:

“- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm....;

- Số người (chủ cơ sở, người trực tiếp sản xuất, kinh doanh) được miễn cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm...”

tại Bảng thuyết minh điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Lý do: Để phù hợp, không gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; đồng thời, ngày 08 tháng 3 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 970/QĐ-BNN-QLCL về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của đơn vị, trong đó, bãi bỏ thủ tục “Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản”.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi điểm c, khoản 4, Điều 17 Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Bổ sung quy định “Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP có giá trị hiệu lực trên phạm vi toàn quốc” tại Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sửa đổi Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính trước khi đơn giản hóa: 234.835.600 đồng/năm.

- Chi phí tuân thủ thủ tục hành chính sau khi đơn giản hóa: 179.468.800 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 55.366.800 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 23.58%.
